

Phẩm 47: CĂN VÀ BỐN ĐẠI BẰNG NHAU

Hỏi: Các ngoại đạo cho rằng: “Năm căn từ năm đại sinh”. Sự thật thế nào?

Đáp: Chẳng phải vậy. Vì sao? Vì hư không là không có, việc này đã trình bày rõ. Vậy nên, chẳng từ năm đại sinh ra.

Hỏi: Ngoại đạo cho rằng: Trong mắt, hỏa đại là nhiều. Vì sao? Vì giống nghiệp nhân. Ví như nhờ bố thí ánh sáng mà được mắt. Như trong kinh dạy: “Bố thí áo quần thì được sắc, bố thí thức ăn thì được sức khỏe, bố thí xe thì được an vui và bố thí đèn thì được mắt”. Thế nên, trong mắt hỏa đại nhiều. Với lại, mắt nhờ ánh sáng mới thấy được. Là ánh sáng thì không thể thấy. Thế nên biết là hỏa đại nhiều. Lại như lửa có thể tỏa sáng xa, trong mắt có ánh sáng, nên đối diện được các sắc từ xa. Lại nói, người chết, thì mắt trở lại với mặt trời, vì biết mặt trời là bản tánh. Mắt chắc chắn thấy được sắc, mà sắc thuộc hỏa, nên thấy trở lại tự tánh. Như thế hư không, địa, thủy và phong tùy theo căn mà có sai lệch nhiều. Người chết, nhĩ căn trở lại với hư không, tai chắc chắn, có thể nghe tiếng, mà tiếng thuộc hư không. Các căn khác cũng đều như vậy. Thế nên các đại trong căn, phải có nhiều ít?

Đáp: Ông nói giống như nghiệp nhân duyên, điều này không đúng. Vì sao? Vì hoặc là thấy có quả, mà chẳng giống nghiệp nhân. Như nói bố thí thức ăn thì được năm phước báo. Lại như trong mắt mà sáng nhiều, thì đáng ra, chẳng nhờ ánh sáng bên ngoài, như đèn đuốc... Với lại, nếu mắt nhờ ánh sáng bên ngoài mà gọi là hỏa nhiều thì trong các căn như tai v.v..., hư không cũng nên là nhiều, chẳng cần nhờ hư không bên ngoài, mà thật sự là nhờ bên ngoài, cho nên chẳng phải nhân. Nước hay đem đến lợi ích cho mắt, như người rửa mắt, mắt liền sáng tỏ, thì nước cũng nên là nhiều, vả lại lửa có thể làm hại mắt, như ánh sáng mặt trời.. Nếu là tự tánh, thì không nên tự gây hại. Thế nên biết là chẳng phải lửa nhiều. Thiên nhãn lia ánh sáng, vẫn thấy được sắc. Thế nên mắt không thuộc lửa. Lại như trong ánh sáng của mặt trăng cũng thấy được sắc, mặt trăng chẳng phải tánh lửa, của mắt cũng có thể được vậy. Hoặc có mắt, đợi ánh sáng mới có thể thấy, lại có mắt, không chờ ánh sáng, mà vẫn thấy. Như mắt đợi nhân duyên hư không, tuy không đến sắc, mà vẫn thấy xa. Pháp của mắt như thế, không nên nhớ tưởng phân biệt cho hỏa đại là nhiều. Như ông nói, lia ánh sáng thì không thấy. Nếu lia hư không, nhớ nghĩ và sắc thì cũng chẳng thấy. Vậy thì hư không cũng cần nhiều. Lại chẳng phải tất cả mắt đều nhờ ánh sáng bên ngoài,

các loài cầm như cú vọ, cú mèo, loài thú như mèo, chồn chẳng nhờ ánh sáng bên ngoài, mà cũng thấy được. Thế nên, chẳng phải lửa nhiều. Lửa là soi sáng, thường có tương nóng, nhưng mắt thì không như vậy. Nếu ông nói mắt có ánh sáng có thể đối sắc ở xa thấy, thì việc này đã bị phá, vì mắt không có ánh sáng. Nếu nói quay về với mặt trời, thì mắt là thường còn. Mặt trời chẳng phải căn thì mắt vì sao quay về. Như mặt trời chết, thì căn mặt trời và mặt trời lại trở về chỗ nào? Thế nên, không như vậy được. Khi ở trên trời chết, mắt quay về chốn nào? Vì trên ấy không có mặt trời. Hư không không tạo tác, thì chẳng có nơi quay về. Các căn không đi, vì pháp hữu vi niệm niệm diệt. Nên ông cho rằng mắt nhất định thấy sắc, sắc thuộc hỏa, trở lại thấy tự tánh thì việc này không hợp lý. Vì không có tác dụng nơi nhân. Tiếng thuộc hư không đều cũng như vậy. Thế nên, ông nói đối với trong năm căn, các đại sai lệch nhiều, điều này đã bị phá.

Hỏi: Có Luận sư nói: Một căn một tánh, trong địa thực thể (Cầu na) rất nhiều, cho nên có hương thường phát sinh biết hương. Trong thủy, hỏa, phong có vị, sắc và xúc, nên thường phát sinh biết vị, sắc xúc. Sự thật thế nào?

Đáp: Trước, tôi đã nói không quyết định, trong địa có hương, các vật khác cũng có vậy, thế nên chẳng phải nhân. Các đại hòa hợp mà sinh, không thấy có địa lìa thủy v.v... Nếu địa có hương, thường phát sinh biết hương, thì cũng phải phát sinh biết sắc v.v... do ở trong địa có đủ bốn thực thể như vậy.

Hỏi: Hương chỉ là địa, vì có mũi thuộc về địa, nên chỉ một có thể biết hương?

Đáp: Thực thể của địa là địa, có mũi lẽ ra nên biết hết. Thủy chỉ có xúc lạnh, hỏa chỉ có xúc nóng, lẽ ra nên dùng lưới, mắt để biết, mà thật chẳng phải vậy. Vì không có thực thể của chín loại như địa v.v... (Đà la phiêu) nên không có căn. Với lại năng lực và tác dụng của căn là cùng hòa hợp với trần, mới sinh sự biết. Hòa hợp đã bị phá, thì không có tác dụng của căn. Thế nên, không có một tánh là căn.

Phẩm 48: CĂN VÔ TRI

Hỏi: Các căn vì đến trần nên biết hay chẳng đến mà biết?

Đáp: Chẳng phải căn có thể biết được. Vì sao? Nếu căn mà có thể biết trần, thì đồng thời biết hết các trần, nhưng thật ra không thể được. Thế nên, do thức mới có thể biết. Trong ý ông, hoặc cho rằng căn đợi thức cùng biết, không lìa thức mà biết thì việc này không đúng. Vì không có một pháp nào, đợi pháp khác, mới có sự tạo tác. Nếu mắt có thể biết, thì cần gì đợi thức? Nếu căn có thể biết, thì phải nên phân biệt, đây là nghiệp của căn đây là nghiệp của thức?

Hỏi: Chiếu soi là nghiệp của căn, biết là nghiệp của thức?

Đáp: Ở đây, chẳng phải phân biệt, thì làm sao gọi là chiếu soi? Trong pháp của ông, các căn như tai v.v... chẳng phải là tánh hỏa, thì không nên là năng chiếu (chủ thể chiếu). Nếu các căn đối với thức như đèn, thì các căn nay lại đáng lẽ có chiếu soi khác nữa, như đèn thì có soi lại có chiếu soi nữa, như thế thì đến vô cùng. Nếu lại không có chiếu soi, chỉ căn là năng chiếu thì cũng nên không có căn, chỉ thức là chủ thể biết. Vậy cho nên, chiếu soi chẳng phải là nghiệp của căn, căn chẳng phải chủ thể biết, như đèn có thể chiếu soi mà không thể biết, chắc chắn làm chỗ nương cho thức, nên gọi là nghiệp của căn. Thế nên chỉ thức mới biết, chứ chẳng phải căn. Nếu có thức thì biết, không có thức, thì không biết. Như có lửa thì nóng, không có lửa thì không có nóng. Phải nên biết, từ lửa mới có nóng.

Hỏi: Trong kinh dạy: Do mắt thấy sắc, chẳng nên giữ lấy tướng. Tai cũng như vậy. Thế nên phải biết mắt có thể giữ lấy sắc. Mà mắt...gọi là căn. Nếu không khả năng biết, sao lại gọi là căn? Lại trong kinh dạy: “Các đệ tử của Ta, đối với các việc nhỏ nhặt, cũng nên biết như mắt đã xem thấy”. Nếu mắt không thể thấy, thì các đệ tử của Phật, không nhận thấy gì cả, việc này là không thể được! Thế nên các căn, nhất định chấp giữ lấy trần. Do căn giữ lấy trần, nên thức có sự phân biệt, thế thì căn thức khác nhau?

Đáp: Trong kinh, Đức Phật tự nói: “Mắt là cửa, vì làm cho thấy sắc”. Vậy nên, mắt chẳng phải là chủ thể thấy. Vì mắt là cửa, thức ở trong thấy ra, mới gọi là mắt thấy.

Hỏi: Cũng như nói, ý là cửa, vì để biết pháp nên có thể lấy ý làm cửa, mà nó chẳng phải biết sao?

Đáp: Ý cũng do thứ lớp tâm diệt làm cửa. Thế nên, ý không thể biết, ý thức mới có thể biết. Trong kinh Phật dạy: “Mắt ưa thích sắc

đẹp”. Mắt là sắc pháp, vì không phân biệt, nên thật sự không là mắt muốn, mà chính là thức muốn vậy. Phật lại dạy: Mắt có đối tượng nhận biết là sắc. Thức mới là chủ thể biết của sắc, chứ mắt thật sự không thể biết. Người đời theo thế tục nên nói mắt có thể thấy, tai có thể nghe, nên Đức Phật cũng tùy theo đó mà nói. Vì sao? Vì chỉ có sắc mới có thể thấy, ngoài ra không thể thấy. Đức Phật cũng nói thấy các tội lỗi của tham dục. Như thế gian cho rằng hết tháng thì Đức Phật cũng tùy thuận mà nói theo. Như người nghèo cùng, mà đặt tên là Phú Quý, Đức Phật cũng theo đó mà gọi tên. Ý Phật chẳng muốn tranh cãi với thế gian, như cá Ma-già-la-mẫu... Thế nên phải biết thuận theo thế gian mà nói, Đức Phật mới nói là mắt thấy.

Hỏi: Sao người đời lại nói như vậy?

Đáp: Tùy theo đối tượng nhân mà mắt biết, ở trong nhân này, gọi là thấy. Như thường hay nói: Người kia thấy, người này thấy. Hoặc nói: Người tạo tội phước, thì chư Phật, Thiên thần thấy. Lại như nói: Dùng mắt trái thấy, dùng mắt phải thấy. Lại nói: Do ánh sáng mặt trời mà thấy hay nhờ mặt trăng sáng mà thấy, hoặc do hư không mà thấy, hoặc hướng vào trong mà thấy, hay vào giữa cửa mà thấy. Như trong sự nấu nướng các vật, mà nói người này nấu, người kia nấu. Hoặc thường hay nói dùng củi, củi để nấu, hay dùng phân trâu để nấu, hoặc dùng dầu, bơ để nấu, dùng lửa hay mặt trời để nấu. Sự thật là lửa nấu, còn các vật kia, chỉ giả gọi tên mà thôi. Như vậy chỉ có thức mới có thể thấy, mắt chỉ được phép gọi tên. Và lại, lời nói thì không tận, nên phải nói nhờ cửa, mà mắt thấy sắc. Mắt là cơ quan (dụng cụ) của người. Người là giả danh, là kẻ tạo tác, cũng nên có cơ quan (mắt) để sử dụng. Với lại, do nhãn thức thấy gọi là mắt thấy. Như người ngồi trên giường cười, gọi là giường cười. Vì mắt bị trói buộc ở nghiệp thức, nên trong đó nói là nghiệp của thức, như tay chân v.v... hệ thuộc con người, ở trong ấy nghiệp của người gọi là nghiệp của tay chân v.v.... Nhãn thức nhân nơi mắt, trong nhân nói quả. Như nói, người đó đốt cháy xóm làng đó. Như nói ăn vàng gọi là mạng, cỏ là trâu dê, đều là trong nhân mà nói quả. Như vậy, từ mắt sinh ra thức, để có thể thấy được sắc, gọi là mắt thấy. Với lại, thức rất gần mắt, thấy sắc, liền gọi là mắt thấy. Như lửa trâu gần sát mé nước, liền nói ở nước. Vì mắt, nên mới có phân biệt nhãn thức. Thế nên, trong mắt đặt thêm nghiệp nhãn thức, như trượng Bà-la-môn. Mắt có khả năng thành nhãn thức. Thế nên ở đây, nói nghiệp nhãn thức. Như nói tài vật hao tổn mà gọi người hao tổn, của vật tăng trưởng mà gọi là người tăng trưởng. Với lại, như nhãn thức và mắt hòa hợp để có

thể thấy, gọi là mắt thấy. Như cây cối và người cùng nhau, mà người có thể chặt đốn, thế mà gọi là người đốn cây. Như màu đen hòa hợp để nhuộm áo quần, mà gọi là áo quần đen. Lại như pháp hồ tương mà nói, như tuệ nghiệp ở trong thọ v.v.... Lẽ ra nên nói, do nhãn thức mà thấy sắc, trong lời nói giản lược lại chỉ nói mắt thấy. Lại như các vị thuốc thì tùy một loại mà nhận tên. Ông nói: Nếu không thể thấy, sao gọi là căn? Nay sẽ trả lời: Năm pháp như mắt v.v... hơn các sắc khác, nên gọi là căn.

Hỏi: Năm pháp như mắt v.v... và các sắc khác, mười pháp này đều không biết trần, vì lìa mắt v.v... thì thức chẳng sinh. Nếu lìa sắc v.v... thì thức cũng không sinh khởi, vậy có gì gọi là hơn?

Đáp: Do các căn, nên thức mới có sai khác, gọi là nhãn thức, nhĩ thức v.v... Như trống với dùi hợp với nhau mới có tiếng. Do trống hơn hẳn, nên gọi là tiếng trống. Như đất và lúa hợp nhau mà sinh trưởng nảy mầm, do lúa hơn hẳn, nên gọi là mầm lúa, các thức cũng đều như vậy, tùy theo chỗ nương tựa mà có tên gọi sai khác, chứ không do duyên. Nếu nói sắc thức, thì dễ sinh nghi ngờ, vì đấy là nhãn thức hay là ý thức duyên sắc? Lại nữa, trong căn có thức, trong trần không có thức. Đối với mắt sinh tâm ngã si. Chỗ nương của thức là căn chứ chẳng phải trần. Ở trong số của tự thân thì gọi là căn, chẳng phải trần. Lại là dụng cụ của người, gọi là căn, chẳng phải trần. Căn là thuộc số chúng sinh, chẳng phải là trần. Căn không thông lợi, thì thức chẳng sáng tỏ. Nếu căn thanh tịnh, thì thức sáng suốt. Các căn có cao, vừa, thấp, nên thức cũng tùy đó mà sai biệt. Vì những lý do này, nên gọi là hơn hết (thắng). Vả lại căn là bất cộng, chứ một trần có thể được chung cho nhiều người. Căn và thức là một nghiệp quả báo, trần chẳng phải như vậy. Căn là nhân, trần là duyên. Vì sao? Vì căn có khác, nên thức có sai biệt, chứ chẳng bởi trần. Như giống là nhân, đất là duyên, tùy thuộc giống khác nhau nên có sự sai khác. Vì nhân hơn duyên nên được gọi là căn. Ông nói, đệ tử của Ta, đối với việc quá nhỏ, như là mắt đã thấy. Đấy là theo thế tục mà nói. Người đời thường nói, trong mắt thấy, cho nên nói như là mắt đã trông thấy. Đức Phật dùng kệ dạy:

Thấu tỏ thì gần trí

Ví như lưỡi biết vị

Lưỡi tuy là không biết

Cũng chẳng giống gáo bầu.

Ý nương lưỡi phát sinh thiệt thức, nên nói lưỡi biết vị. Nương vào mắt mà sinh thức nên gọi là mắt thấy. Thế nên nói với đệ tử Phật như

mắt đã nhận thấy. Ông nói: Dùng căn chấp giữ trần, nhờ thức phân biệt, việc này đã trả lời, vì căn không biết. Với lại các ông đã chẳng nói: Căn suy nghĩ mà biết ngã có tướng sai khác. Vì vậy các căn không thể chấp giữ trần. Lại theo các ông, những cái biết không đợi căn sinh. Vì sao? Vì đại và ngã, trước căn mà sinh. Các Đế về đại v.v... theo ông là không có bản tánh, thì phải đều là không có. Bản tánh của pháp theo ông đã chuyển đổi thành đại v.v... nên bản tánh pháp thì không có. Việc này đã nói. Thế thì tức là không có căn.
